

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Trần C, sinh năm 1984

- Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Số 5/4 đường TN, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H qua thời gian tìm hiểu 01 (một) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 Quyển số 01/2010 ngày 20/7/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 (một) năm thì xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp và có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Hiện xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình

ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 Quyển số 01/2010 ngày 20/7/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H xác nhận nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0009992 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Huỳnh Trần C và bà Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa